

Số: 32/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 17 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2025/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: **Hà Thị H** – sinh năm 2002.

Số CCCD: 004302000185, cấp ngày 16/4/2021.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: **Trần Thanh T** – sinh năm 1989.

Số CCCD: 004089000715, cấp ngày 16/4/2021.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Trần Thanh T. Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cao Bằng) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị H và anh Trần Thanh T thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Hai bên đương sự xác nhận có 01 con chung. Cháu tên là Trần Hương C, giới tính: Nữ, sinh ngày 13/7/2021. Khi ly hôn hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận chị Hà Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Trần Hương C cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên đương sự không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Hà Thị H và anh Trần Thanh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị H tự nguyện nhận nộp thay anh T là 75.000 đồng. Tổng cộng chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Cao Bằng theo biên lai số 0000125 ngày 10/10/2025. Chị Hà Thị H còn được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Long;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thúy Quỳnh